TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/3/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Đức Hữu
Ông Nguyễn Văn Thực
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2017/TLST- HNGĐ ngày 10/7/2017 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn K, sinh năm 1985
Cư trú tại: Thôn 06, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ
- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987
Cư trú tại: Thôn 06, xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ

Anh K có mặt, chị H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Trần Văn K trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2008 và có đăng ký tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới, vợ chồng về sống chung cùng gia đình anh tại xã Q. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng quan điểm sống, không còn thương yêu quý trọng nhau. Từ tháng 11/2016 chị H đã bỏ đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Trong bản tự khai, bị đơn là chị Nguyễn Thị H xác nhận về thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng

cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Chị cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Anh K xin ly hôn chị nhất trí.

- Về con chung: Anh K và chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Hà P, sinh ngày 19/7/2009 và Trần Quang T, sinh ngày 11/02/2013. Sau khi ly hôn anh K đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H đề nghị được nuôi một cháu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh K và chị H xác định không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến và xác định:

+ Hoạt động tố tụng dân sự của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng trong việc thụ lý, thu thập chứng cứ, giải quyết và xét xử đối với vụ án là đúng quy định của pháp luật.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Tuy chị H yêu cầu được nuôi 01 con chung, nhưng chị H được triệu tập giải quyết hợp lệ đều không có mặt, nên sau khi ly hôn giao cả hai con chung của vợ chồng là cháu Trần Hà P, sinh ngày 19/7/2009 và Trần Quang T, sinh ngày 11/02/2013 cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không phải giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh K và chị H xác định không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh K phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau tự nguyện vào năm 2008, có đăng ký tại UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 11/2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không có trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị H đã căng thẳng trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc bền vững không đạt được. Đến nay anh K và chị H đều nhất trí ly hôn, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh K và chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Hà P, sinh ngày 19/7/2009 và Trần Quang T, sinh ngày 11/02/2013. Sau khi ly hôn anh K đề nghị được nuôi cả hai cháu, còn chị H đề nghị được nuôi một cháu. Trong quá trình giải quyết chị H chỉ đến Tòa án một lần sau đó mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều không có mặt. Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao cả hai con chung của vợ chồng cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Việc anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, cần chấp nhận.

[3].Về tài sản chung, vay nợ chung: Hai bên xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh K phải nộp theo quy định của pháp luật.

[5]. Bị đơn là chị Nguyễn Thị H đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Trần Văn K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hà P, sinh ngày 19/7/2009 và Trần Quang T, sinh ngày 11/02/2013. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh K. Chị H có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn K phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0004195 ngày 10/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Anh K đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Vũ Thường